

Số: **1123** /QĐ-UBND

Móng Cái, ngày **18** tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn thành phố Móng Cái**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2896/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của UBND tỉnh “Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”;

Xét đề nghị của Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 69/TTr-PNV ngày 10/3/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Móng Cái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định có liên quan của UBND Thành phố đã ban hành trước đây.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND-UBND Thành phố; Trưởng phòng Nội vụ; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn Thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh;
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban của Thành ủy;
- UB MTTQ và các đoàn thể Thành phố;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đương Văn Cơ

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Móng Cái
(Kèm theo Quyết định số: 1123/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 của UBND thành phố Móng Cái)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Bản quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố Móng Cái.

Các nội dung không được nêu tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013 và các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Quyết định số 2896/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của UBND tỉnh “Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Quy định này áp dụng với các tổ chức và cá nhân sau:

a) Các cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các Hội quần chúng, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị); công dân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài; người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Móng Cái.

b) Các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quyết định khen thưởng và các tổ chức, cá nhân làm công tác thi đua, khen thưởng của thành phố Móng Cái.

2. Quy định này không áp dụng đối với việc xét khen thưởng thành tích xây dựng tổ chức Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, Hội hoặc thành tích trong các cuộc thi, các cuộc vận động hoặc các phong trào thi đua do cơ quan Tỉnh, Trung ương của các tổ chức này đề xướng, chủ trì, tổ chức.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua: Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, thành tích trong các phong trào thi đua. Mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không

đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhân các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

- Việc khen thưởng được thực hiện trên nguyên tắc công khai, chính xác, công bằng, kịp thời.

- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

- Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.

- Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng. Đối với khen thưởng thành tích thực hiện kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

- Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

- Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

Căn cứ thành tích đạt được, Hội đồng thi đua các cấp, các ngành xem xét và đề nghị khen thưởng cho phù hợp; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ) và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

- Trường hợp đang xem xét xử lý kỷ luật, hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo nhưng chưa được xác minh làm rõ thì chưa xét khen thưởng.

- Không thực hiện việc khen thưởng cấp Thành phố cho các tập thể, cá nhân khi phục vụ Hội nghị, Hội thảo, Diễn đàn, Lễ hội...

- Thủ trưởng các Phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố chỉ đề nghị cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị khác khi tiến hành sơ kết, tổng kết thi đua theo chuyên đề.

- Đối với khen đột xuất: Không xét khen thưởng đột xuất cho những tập thể, cá nhân thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

Điều 4. Hình thức tổ chức phong trào thi đua:

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động thi đua nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, tháng, quý, năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong 1 tập thể, tập thể trong cùng 1 cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Thi đua thường xuyên được tổ chức theo cụm, khối để ký kết giao ước thi đua; thực hiện đăng ký giao ước thi đua giữa các đơn vị. Kết thúc phong trào thi

đua hoặc kết thúc năm sẽ tiến hành chấm điểm, bình xét và đề nghị, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua để thực hiện tốt nhiệm vụ công tác trọng tâm, được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (đợt xuất) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

- Việc phát động các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề của các cơ quan, đơn vị phải có đăng ký nội dung và được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Các phong trào thi đua phải thực hiện chế độ báo cáo và đề nghị khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề, lãnh đạo các đơn vị là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phong trào thi đua của Thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền.

- Các phong trào thi đua theo chuyên đề do Thành phố phát động từ 03 năm trở lên, khi thực hiện sơ kết, tổng kết lựa chọn, đề xuất những tập thể, cá nhân tiêu biểu để chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng; đồng thời đề xuất những tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu để Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng sau khi báo cáo và có công văn hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

- Chỉ đề nghị khen thưởng các tập thể cơ sở và người lao động trực tiếp. Không trình khen thưởng cho lãnh đạo và Ban chỉ đạo phong trào thi đua (nếu có).

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua:

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân. coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của từng đợt thi đua; tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

2. Thường xuyên theo dõi quá trình tổ chức thi đua, xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế, đồng thời tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua để công khai lựa chọn, bình xét khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Lấy việc phát hiện điển hình tiên tiến làm trọng tâm tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng:

1. Phòng Nội vụ là cơ quan quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng của Thành phố, có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố về nội dung, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn Thành phố.

2. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể Thành phố; các đơn vị của tỉnh, của Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương mình quản lý; chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội cùng cấp để tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của ngành và của địa phương; tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện cho các điển hình tiên tiến được giao lưu, trao đổi, phổ biến kinh nghiệm trong cơ quan, đơn vị và trên phạm vi toàn Thành phố để nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Đài Truyền thanh - Truyền hình Thành phố và phòng Văn hóa - Thông tin Thành phố có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Các danh hiệu thi đua:

Các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền theo quy định được áp dụng tại quy định này gồm:

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể: “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Thôn văn hóa”, “Khu phố văn hóa”; “Gia đình văn hóa”.

Điều 8. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

*** Lưu ý:**

- Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp

hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ). Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét, quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

- Không xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ 40 ngày làm việc trở lên; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"

2.1. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là cá nhân tiêu biểu được lựa chọn trong số các cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

- Có tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

2.2. Những trường hợp được xét, vận dụng thay thế giải pháp, sáng kiến trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở":

- Là thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương đã được nghiệm thu, đánh giá đạt yêu cầu trở lên.

- Được cấp "Bằng lao động sáng tạo" của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tương đương.

- Đạt giải nhất, nhì, ba trong các cuộc thi chuyên môn của ngành, địa phương hoặc của tỉnh, khu vực; đạt giải Nhất trong các cuộc thi kỹ thuật của ngành, địa phương hoặc của tỉnh, khu vực; đạt giải trong các cuộc thi của tỉnh hoặc các bộ, ngành trung ương tổ chức.

- Là tác giả, hoặc đồng tác giả các giải thưởng của Nhà nước.

2.3. Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu "chiến sĩ thi đua cơ sở" hàng năm không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của các cơ quan, đơn vị.

3. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt những tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" được xét tặng cho cơ quan, phòng, ban, xã, phường (sau khi kết thúc năm công tác); các trường học trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn Thành phố (sau khi kết thúc năm học).

4. Danh hiệu "Thôn văn hóa", "Khu phố văn hóa", "Gia đình văn hóa".

4.1. Danh hiệu "Thôn văn hóa", "Khu phố văn hóa":

Được xét tặng hàng năm cho các thôn, làng, bản, tổ dân phố đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đời sống kinh tế của nhân dân ổn định và từng bước phát triển;
- Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú;
- Môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

4.2. Danh hiệu "Gia đình văn hóa":

Được xét tặng hàng năm cho các hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

- gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương, đơn vị nơi cư trú;
- Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tích cực giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;
- Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường lựa chọn những gia đình tiêu biểu trong số các gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hoá” để thưởng tiền theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 9. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng là hình thức khen thưởng được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm hoặc nhiều năm.

2. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch UBND các cấp phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân và của nhà nước (*thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận*).

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng (giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội), có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích trong xây dựng, phát triển nền kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, ngoại giao và các lĩnh vực khác trên địa bàn thành phố Móng Cái.

Điều 10. Điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng

1. Tiêu chuẩn khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2014/TT-BNV và đảm bảo áp dụng phù hợp với từng mức hạng, từng loại thành tích tương xứng với kết quả đạt được trong phong trào thi đua, tương xứng với mức độ công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp chung của đất nước, của bộ, ngành hoặc của từng địa phương; thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao; không nhất thiết phải theo tuần tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao; không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau.

2. Căn cứ vào dịp kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, ngày thành lập, ngày truyền thống (“Năm tròn”, “Năm lẻ 5”) của cơ quan, tổ chức, đơn vị để đề nghị các hình thức khen thưởng phù hợp với thành tích đã đạt được.

Điều 11. Việc đề nghị UBND Thành phố khen thưởng theo phong trào thi đua; theo đợt, chuyên đề; khen nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống; khen nhân dịp Đại hội được thực hiện như sau:

1. Khen thưởng các phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm như: “Già làng, trưởng bản tiên tiến tiêu biểu”; “Cơ quan văn hóa”, “Doanh nghiệp giỏi, Doanh nhân tiêu biểu”; “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; “Xã nông thôn mới” “Phường văn hóa”; “Xã đạt chuẩn nông thôn mới”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”; “Cụm đơn vị an toàn - Địa bàn an toàn”; “Vì An ninh Tổ quốc”... hàng năm được thực hiện theo Quy chế thi đua đối với từng phong trào.

2. Khen thưởng sơ kết, tổng kết theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố phát động thì các Ban Chỉ đạo hoặc Cơ quan Thường trực giúp việc Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ nội dung, kế hoạch hoạt động phối hợp với cơ quan phòng Nội vụ thành phố xây dựng các tiêu chí bình xét thi đua trình đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Khen thưởng nhân kỷ niệm Ngày thành lập hoặc Ngày truyền thống vào những “Năm tròn”, “Năm lẻ 5” theo quy định của Nhà nước; khen thưởng nhân Đại hội nhiệm kỳ ... Các đơn vị phải báo cáo và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức lễ kỷ niệm và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân nhân dịp Kỷ niệm hoặc Đại hội.

Tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng như sau:

- Đối với tập thể: Là những tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 3 năm liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng phải liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến hoặc đã được tặng các hình thức khen thưởng khác.

- Đối với cá nhân: Lựa chọn những cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong những cá nhân có thời gian công tác tại đơn vị từ 03 năm trở lên; trong quá trình công tác không vi phạm kỷ luật lao động, bị xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; 3 năm liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng phải liên tục đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, trong đó đã có năm được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở hoặc được Thủ trưởng đơn vị khen thưởng.

4. Khen thưởng tổng kết năm:

- Đối với tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ đối với Nhà nước;

+ Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

+ Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng;

+ Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

+ Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” trong năm.

Các tập thể được đề nghị khen thưởng tổng kết năm phải đảm bảo đủ các tiêu chuẩn trên đây; đồng thời phải được các khối thi đua xem xét, bình chọn sau khi đã bình chọn đơn vị xếp thứ nhất, nhì của khối, với tỷ lệ đề nghị khen thưởng không quá 30% trong tổng số các cơ quan, đơn vị là thành viên của Khối trong năm.

- Đối với cá nhân, đạt các tiêu chuẩn sau:

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân;
- + Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- + Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + Công chức, viên chức Nhà nước, lực lượng vũ trang, lực lượng bán vũ trang nhân dân và dân quân tự vệ được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến trở lên trong năm.

Các cá nhân được đề nghị khen thưởng tổng kết năm phải đảm bảo đủ các tiêu chuẩn trên đây; đồng thời phải được xem xét, bình chọn với tỷ lệ đề nghị khen thưởng không quá 30% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, lao động được công nhận là lao động tiên tiến trong năm của các cơ quan, đơn vị.

Điều 12. Việc khen thưởng đối với các tổ chức Hội không thuộc các Khối thi đua của thành phố chỉ thực hiện khen thưởng nhân kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống vào những “Năm tròn” hoặc “Năm lẻ 5” theo quy định của Nhà nước (*Nghị định số 145/2013/NĐ-CP, ngày 29/10/2013 của Chính phủ*); khen thưởng nhân Đại hội nhiệm kỳ.

Điều 13. Giấy khen

Giấy khen là hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền khen thưởng của Chủ tịch UBND Thành phố và của Chủ tịch UBND các xã, phường.

1. Giấy khen để tặng cho các cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
- Lập được thành tích đột xuất;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ công dân; có phẩm chất đạo đức, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Giấy khen để tặng các tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- Lập được thành tích đột xuất;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Giấy khen của Chủ tịch UBND Thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp

luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

Chủ tịch UBND Thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường căn cứ vào tình hình thực tế quy định mức đóng góp của gia đình để khen thưởng cho phù hợp.

4. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định tặng thưởng Giấy khen.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định trao thưởng

1. Chủ tịch UBND Thành phố quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen; danh hiệu “Thôn văn hóa”, “khu phố văn hóa”;

Đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu: “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc” và các hình thức từ Bằng khen, Cờ thi đua trở lên.

Đối với những tập thể và cá nhân trong các cơ quan, đơn vị mà UBND Thành phố không trực tiếp quản lý về tổ chức và biên chế thì UBND Thành phố không xét công nhận danh hiệu thi đua (*Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở*) và khen thưởng thành tích công tác năm (*Giấy khen của Chủ tịch UBND Thành phố*), mà do cơ quan cấp trên của cơ quan, đơn vị đó xét công nhận và khen thưởng. Chủ tịch UBND Thành phố chỉ xem xét, khen thưởng theo chuyên đề, hoặc đợt xuất và khen thưởng thành tích tiêu biểu xuất sắc, được xếp thứ nhất, nhì trong các khối thi đua của Thành phố.

2. Chủ tịch UBND các xã, phường quyết định tặng Giấy khen, danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

Đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc quản lý của cấp xã do Chủ tịch UBND xã, phường xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch UBND Thành phố xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen.

4. Đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

Điều 15. Trao tặng

Nghi lễ tổ chức trao tặng và đón nhận các phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP, ngày 29/10/2013 của Chính phủ "Quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài";

Mỗi trường hợp được tặng thưởng chỉ tổ chức trao tặng và đón nhận một lần ở một cấp xét thấy có tác dụng giáo dục noi gương tốt nhất.

Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ, nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của địa phương, đơn vị, ngày lễ lớn của đất nước thì tổ chức trao tặng kết hợp trong buổi lễ kỷ niệm. Các trường hợp khen thưởng đột xuất do đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng kịp thời.

Điều 16. Quy trình xét khen thưởng:

Khi kết thúc năm công tác; đợt vận động hay phong trào thi đua; kết thúc nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất hoặc nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào những “Năm tròn”, “Năm lẻ 5” hay nhân kết thúc nhiệm kỳ Đại hội ... các địa phương, đơn vị tự xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để khen thưởng và đề nghị cấp trên xét khen thưởng.

Điều 17. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng:

1. Về tuyến trình khen:

- Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

- Ngành, địa phương nào được UBND Thành phố giao chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề; ngành đó, địa phương đó có trách nhiệm theo dõi phong trào thi đua và chủ trì phối hợp với phòng Nội vụ đề hướng dẫn xét chọn khen thưởng.

2. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng:

a) Việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố do Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị.

b) Việc đề nghị khen thưởng đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp: Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách, tập thể Hội đồng nhân dân cấp thành phố do Văn phòng HĐND và UBND Thành phố tổng hợp hồ sơ, thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

c) Việc đề nghị khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân làm công tác đảng, đoàn thể: Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc Thành phố có đủ tiêu chuẩn khen thưởng quy định thì cơ quan Đảng (các ban, cơ quan trực thuộc Thành ủy), đoàn thể trực tiếp quản lý xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

d) Đối với các Doanh nghiệp tư nhân, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất cá thể..., không phải là thành viên của các Tổng công ty ... khi đề nghị Ủy ban nhân dân

tinh khen thưởng hoặc xét, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng, do Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị (*trước khi đề nghị phải có ý kiến hiệp y của các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh liên quan*).

đ) Đối với các cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị tinh đóng trên địa bàn thành phố có thành tích tham gia các phong trào thi đua do thành phố tổ chức và phát động thì các ngành đó báo cáo đề xuất, Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

e) Khen thưởng đột xuất và khen thưởng theo chuyên đề đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố hoặc do Chủ tịch UBND thành phố đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định: Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố xem xét trình Chủ tịch UBND Thành phố quyết định, hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

g) Khen thưởng thường xuyên (khen thưởng thành tích năm) đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố hoặc do Chủ tịch UBND Thành phố đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố xét trình Chủ tịch UBND Thành phố quyết định, hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

h) Việc Hiệp y khen thưởng thực hiện theo quy định tại các khoản 13, 14, 15 Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 18. Hồ sơ, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua:

a) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”:

- Tờ trình đề nghị của địa phương, đơn vị;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý và xác nhận của cấp trình đề nghị (*Ghi rõ hiệu quả, phạm vi áp dụng của Đề tài, sáng kiến kinh nghiệm cá nhân đối với công việc được giao trong năm đăng ký danh hiệu*).

- Đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của cá nhân (*đã được đăng ký từ đầu năm*) có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng địa phương, đơn vị.

b) Hồ sơ, thủ tục đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

- Tờ trình đề nghị của địa phương, đơn vị;

- Báo cáo thành tích của tập thể, có xác nhận của Thủ trưởng trực tiếp quản lý;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng địa phương, đơn vị.

* **Lưu ý:** Kết quả bỏ phiếu kín suy tôn các danh hiệu thi đua phải đạt 90% số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị.
- Biên bản họp xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen.
- Báo cáo thành tích của các đối tượng đề nghị khen thưởng (có xác nhận thành tích của cấp trình khen).

* *Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho đơn vị và thủ trưởng đơn vị, phải có xác nhận của cơ quan Thuế và Bảo hiểm xã hội về những nội dung sau:*

- Xác nhận số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;
- Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;
- Đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

* *Đối với các khối thi đua thuộc Thành phố:*

- Tờ trình đề nghị của Khối trưởng khối thi đua;
- Báo cáo thành tích và tóm tắt thành tích của tập thể được đề nghị.
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của các thành viên trong Khối thi đua.

3. Đối với trường hợp khen đơn giản.

Những trường hợp có đủ các điều kiện sau đây được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản:

- Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ quần chúng;
- Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, công tác, lao động, học tập;
- Thành tích, công trạng rõ ràng.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm có:

- Tờ trình đề nghị của đơn vị trình;
- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Điều 19. Thời gian trình khen:

1. Hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng tổng kết năm thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND thành phố gửi về UBND thành phố (qua Phòng Nội vụ) **trước ngày 15 tháng 12 hàng năm;**

Hồ sơ của các Khối thi đua do Trưởng khối hoàn thiện và nộp về UBND thành phố (qua Phòng Nội vụ) **trước ngày 25 tháng 12 hàng năm**;

Hồ sơ sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng khoa học công nghệ (đóng thành quyển) gửi **trước ngày 30 tháng 11 hàng năm**.

Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng của Ngành Giáo dục gửi **trước ngày 30 tháng 5 hàng năm** (Việc thành lập Hội đồng chấm sáng kiến, đề tài và công nhận, xếp loại các sáng kiến, đề tài của Ngành Giáo dục, UBND thành phố ủy quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố quyết định).

2. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các đơn vị trong các khối thi đua gửi về UBND Thành phố (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 10 tháng 01 năm sau.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề, khen thưởng tổng kết nhiệm kỳ, khen thưởng Đại hội.... gửi trước ngày trao thưởng 10 ngày, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất như học sinh, vận động viên đạt giải trong các kỳ thi, các gương dũng cảm, quên mình cứu người, cứu tài sản, bắt cướp..., cơ quan chuyên môn làm công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xét động viên, khen thưởng kịp thời.

Điều 20. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của cấp mình để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại hoặc xác nhận khen thưởng khi các đối tượng có yêu cầu.

Hết thời hạn quy định, hồ sơ phải được bàn giao cho bộ phận lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Nguồn và mức trích quỹ:

Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng của thành phố và các xã, phường các cơ quan đơn vị được thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Hàng năm, phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với phòng Nội vụ lập kế hoạch trích quỹ thi đua, khen thưởng trình UBND thành phố quyết định nhằm đáp ứng yêu cầu công tác động viên khen thưởng phù hợp với Luật Thi đua, Khen thưởng và khả năng ngân sách của thành phố.

Điều 22. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng:

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để:

- a) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, khung Giấy khen;
- b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;
- c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua.

2. Tập thể, cá nhân được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng kèm theo khung bằng, huy hiệu; còn được thưởng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương theo nguyên tắc:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

- Trong cùng một thời điểm một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

- Trong cùng thời điểm một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

- Khen thưởng các chương trình mục tiêu, hội thi, hội diễn... có nguồn kinh phí tổ chức hoạt động, thì sử dụng nguồn kinh phí đó để chi thưởng theo quy định.

Điều 23. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng:

Quỹ thi đua, khen thưởng của thành phố do Phòng Nội vụ quản lý; Quỹ thi đua, khen thưởng của các ngành, địa phương, đơn vị do thủ trưởng đơn vị, địa phương quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ và mức thưởng quy định.

Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

Điều 24. Cách tính tiền thưởng:

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính theo “Mức lương cơ sở” quy định tại Nghị định của Chính phủ và đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Điều 25. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước thực hiện theo mức thưởng quy định tại điều 71,72,73,75 và 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 26. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của UBND thành phố, xã, phường, thủ trưởng các ngành, các đơn vị trong thành phố được thực hiện như sau:

1. Danh hiệu thi đua:

1.1. Đối với cá nhân

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tặng Giấy chứng nhận kèm theo tiền thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

b) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được tặng Giấy chứng nhận kèm theo tiền thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

1.2. Đối với tập thể:

a) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được tặng Giấy chứng nhận kèm theo tiền thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở;

b) Danh hiệu “Gia đình văn hóa” được cấp giấy chứng nhận (trường hợp tiêu biểu được kèm theo tiền thưởng 0,1 lần mức lương cơ sở);

c) Danh hiệu “Thôn văn hoá”, “Làng văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Khu phố văn hoá” được tặng giấy chứng nhận và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở.

2. Giấy khen:

2.1. Cấp xã:

Cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được kèm theo mức tiền thưởng 0,15 lần mức lương cơ sở.

Tập thể được tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng gấp 2 lần tiền thưởng đối với cá nhân.

2.2. Cấp thành phố:

Cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp thành phố được kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

Tập thể được tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng gấp 2,0 lần tiền thưởng đối với cá nhân.

3. Giấy khen của UBND Thành phố cho các đơn vị xếp thứ nhất, nhì các khối thi đua thuộc thành phố kèm theo tiền thưởng như sau: 4,0 lần mức lương tối thiểu chung cho đơn vị xếp thứ nhất và 2,0 lần mức lương cơ sở cho mỗi đơn vị xếp thứ nhì các khối thi đua.

4. Các trường hợp khen thưởng đột xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, đạt giải trong các hội thi, hội diễn... tùy theo thành tích và phạm vi tác dụng nêu gương và khả năng quỹ khen thưởng để khen thưởng động viên, khuyến khích cho từng trường hợp, nhưng không quá 5 lần mức thưởng quy định. Trường hợp đặc biệt do UBND thành phố quyết định.

Điều 27. Các quyền lợi khác:

Cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, được tặng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", ngoài việc được khen thưởng theo quy định của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, sẽ được ưu tiên xét lên lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Điều 28. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng:

1. Được tham gia các phong trào thi đua do nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 29. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng:

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Không góp ý mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tập thể được dự kiến xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng hoặc đã được tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng.

3. Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 30. Quy định trách nhiệm:

1. Cá nhân làm báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính sát thực của nội dung báo cáo.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình và kiểm tra thẩm định các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng. Nếu

khen thưởng sai do báo cáo thành tích không chính xác; do quy trình, thủ tục hành chính không làm đúng quy định mà vẫn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý.

Điều 31. Khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng :

1. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại về:

- Nhận xét sai sự thật của cấp có thẩm quyền đối với thành tích và khuyết điểm của mình trong hồ sơ, thủ tục, trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng;

- Cá nhân, cấp có thẩm quyền thực hiện không đúng thủ tục, quy trình trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Cá nhân có quyền tố cáo cấp có thẩm quyền về:

- Hành vi vi phạm về thi đua, khen thưởng;

- Quyết định khen thưởng cho cá nhân, tập thể không đúng tiêu chuẩn, không đúng quy định của pháp luật;

- Hành vi trù dập cá nhân của cấp có thẩm quyền.

3. Hình thức khiếu nại, tố cáo:

- Trực tiếp gặp người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng;

- Gửi văn bản đến tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 32. Giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 33. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định khen thưởng

1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm có:

a) Tờ trình của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng đối với từng loại hình khen thưởng cho cá nhân.

b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

4. Sau khi có quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp; số tiền thưởng thu nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 34. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố là cơ quan tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền Thành phố về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố gồm:

a) 01 Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND Thành phố;

b) 02 Phó chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch thường trực UBND Thành phố và Phó Trưởng phòng Nội vụ Thành phố phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

c) Các ủy viên Hội đồng: 16

+ Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy;

+ Trưởng ban Dân vận Thành ủy;

+ Trưởng ban Tổ chức Thành ủy;

+ Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Thành ủy;

+ Chánh Văn phòng HĐND-UBND Thành phố;

+ Chánh thanh tra Thành phố;

+ Trưởng Công an Thành phố;

+ Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự Thành phố;

+ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố;

+ Chủ tịch Liên đoàn Lao động Thành phố;

+ Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố;

+ Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố;

+ Trưởng phòng Kinh tế;

+ Trưởng phòng Nội vụ Thành phố;

+ Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin Thành phố;

+ Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo;

d) Thư ký Hội đồng: 01 đ/c Chuyên viên Phòng Nội vụ, theo dõi công tác thi đua, khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

- Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, địa phương, đơn vị kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng.

- Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, địa phương, đơn vị phong tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

Điều 35. Hội đồng sáng kiến

Thành lập Hội đồng sáng kiến Thành phố để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp cấp cơ sở. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Việc thành lập Hội đồng và xây dựng quy định xét duyệt do Phòng Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn Thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ bản Quy định này để xây dựng quy định về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương, đơn vị mình cho phù hợp.

2. Phòng Nội vụ Thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

3. Danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng khác do các ngành Trung ương và Tỉnh quy định đối với các cơ quan, đơn vị như: các cơ quan của Đảng, Ủy ban Mặt trận, các đoàn thể chính trị, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, lực lượng vũ trang, các ngành tòa án, viện kiểm sát, giáo dục và đào tạo, các đơn vị của Tỉnh đóng trên địa bàn Thành phố...căn cứ vào quy định và các văn bản hướng dẫn của các Sở, ngành cấp trên, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trao đổi thống nhất với Phòng Nội vụ để cùng phối hợp thực hiện theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị cần phản ánh kịp thời về phòng Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Cơ